chủ*khách*

Tôi đang lang thang giữa những đường phố tấp nập của khu trường đại học. Những con đường đông đúc người và hàng quán. Những quán sách, những nhà hàng fast food, những quán kem và các quán cà phê nhỏ nhắn xinh xắn với vẻ náo nhiệt trông thật giống những vòng vàng nữ trang tô điểm cho thành phố yên tĩnh mang đậm sắc thái của dân da đỏ ở vùng này. Những người vô gia cư đứng rải rác đây đó bên lề đường rao mời những đặc san đường phố. Số tiền tùy hỉ của khách bộ hành có lẽ không đủ cho họ một bữa ăn đàng hoàng ở những nhà hàng loại trung.

"Chào anh. Mời anh đọc một số báo đi."

Ông lão da đen đứng trước quán McDonald tươi cười nhìn tôi. Tôi khá quen mặt ông. Ngày nào tôi cũng thấy ông đứng chào mọi người vồn vã. Tôi cầm lấy tờ báo và móc túi đưa cho ông $0.50 tiền lẻ. Ông cười thật hiền:

"Cám ơn. Cám ơn."

Ai bảo là những kẻ "ăn ngủ đầu đường xó chợ" dữ tợn. Cũng có người này người kia mà thôi. Lắm lúc ông lão gợi cho tôi nhớ đến sự tương phản của những hàng người ăn xin ngồi dọc các nấc thang của núi Bà Đen, Châu Thới trong mùa hành hương, những cảnh chen chúc đánh lộn vì vài đồng tiền bố thí của những thành viên cái bang trước cái cổng chùa Xá Lợi, Vĩnh Nghiêm trong các ngày lễ lớn... Ai khiến họ ra nông nỗi?

Tôi rẽ ngang con đường Harvard. Ở đây có các quán sách nhỏ bán đủ các loại sách xưa. Nắng ấm. Gió mát. Những cành cây gầy guộc của mùa đông đã trĩu nặng đầy hoa. Một ông cụ với râu tóc trắng tinh đứng trước quán Boddhi vái chào tôi theo kiểu cách của người Ấn Độ. Ông trông có vẻ là người Trung Hoa thì đúng hơn. Ông thấp giọng bảo tôi:

"Xin thí chủ hãy ghé vào quán ăn của chúng tôi. Quán chúng tôi có lệ là vào ngày Phật Đản sẽ đãi cơm trưa người khách bộ hành đầu tiên ngang qua đây."

Tôi bật cười và bảo thầm: "Free food, why not?" Theo ông cụ tôi bước vào quán. Quán ăn thật nhỏ với khoảng độ chục bàn. Những nồi đồ bóng loáng của lunch buffet đặt ngay cửa ra vào. Mùi thơm thoang thoảng của những món đồ chay tinh khiết thật hấp dẫn. Không có những bức tranh trang trí xa xỉ. Tất cả chỉ là cành lá của cây bồ đề mà thôi.

Ông cụ ngồi tiếp chuyện với tôi. Ông bảo:

"Quán lấy tên là Boddhi là vì tôi vốn gốc đạo Phật. Ngày xưa, đức Phật thành đạo dưới gốc cây Bồ Đề, nên đối với dân Ấn, cây Bồ Đề là một loại cây thiêng. Hơn nữa, hình ảnh cây Bồ Đề cũng gợi nhớ đến lời dậy của lục tổ Huệ Năng của Trung Hoa:

Bồ đề bổn vô thọ
Minh cảnh diệc chi đài
Bổn lai vô nhất vật
Hà xứ nhá trần ai."

Càng nói chuyện với ông, tôi càng ngạc nhiên. Ông giống như một Krishnamurti đang bàn luận những vấn đề về cuộc sống và tôn giáo. Ánh mắt sâu thẳm mang vẻ xa xăm bình an của ông như lục tìm trong tôi những khúc mắc, tháo bỏ những trói buộc của muôn đời.

"Xem ra cậu suy tư hơi nhiều."

Ông bình phẩm và lắc đầu. Tôi thừa nhận:

"Làm thế nào để không suy tư?"

"Cái gì khiến cậu suy tư? Có câu rằng vô minh thật tánh tức Phật tánh. Cứ mê ở đâu, thì ngộ ở đó. Tất cả những gì về cuộc sống bình thường làm cho cậu phải suy từ đều là phiền não. Nếu cậu cứ hướng nội, hồi quang phản chiếu thì phiền não sẽ thành bồ đề."

"Thế nào là hướng nội?"

Ông im lặng. Một lát, ông lấy một củ hành đặt trước mặt tôi và bảo:

"Lột đi."

Tôi nhún vai làm theo. Tôi lột bỏ từng lớp, từng lớp vỏ. Cuối cùng, lõi tận cùng phía trong cũng biến mất. Ông cụ lúc đó mới nhướng mắt nhìn tôi. Lại là im lặng...

Những phút im lặng trôi qua. Tôi nhìn ông, ông nhìn tôi. Chúng tôi dường như hai địch thủ đang đọ mắt và chuẩn bị xăn tay áo đánh lộn một mất một còn. Đoạn, ông phá ra cười nắc nẻ. Ông cười như chưa bao giờ được cười. Ông cười đến chẩy nước mắt. Rồi ông mới bảo:

"Trong mỗi người đều tồn tại một viên kim cương, bảo châu. Nếu bỏ công đi tìm thì sẽ tìm thấy. Đã đến giờ cậu đi rồi. Nên nhớ, trong cậu và trong tất cả mọi người đều ẩn giấu những điều huyền diệu, đẹp đẽ nhất. Không phải ở ngoài. Chỉ vì vô minh che lấp mà con người không thấy nó mà thôi."

Tôi lẩm nhẩm: "Không phải ở ngoài. Không phải ở ngoài." Thật là kỳ lạ! Những câu nói của ông khó hiểu như chính ông vậy. Ông ở trước mắt tôi mà như không hiện hữu. Ông trông có vẻ xa lạ mà lại thân thiện với tôi như đã quen biết tự bao giờ. Thoáng trông ánh mắt nghi ngờ của tôi, ông cười hiểm:

"Ta với cậu không hai không khác."

Nụ cười bí ẩn đó đeo đuổi tôi đến tận bên ngoài. Nắng dường như rực rỡ hơn. Hoa như biết nói, cây như biết cười. Sức sống của mùa xuân như tràn khắp mọi nơi, trong từng con người, từng đồ vật. Tôi quay lại ngắm nhìn căn quán nhỏ. Nó nom thật bình dị, yên tĩnh, chìm hẳn trong cảnh ồn ào náo nhiệt của các hàng quán bên cạnh Boddhi. Đó là danh từ thiêng liêng; thiêng liêng mà bình dị. Tôi tự nhủ: "Rồi tôi sẽ trở lại. Phải, tôi sẽ trở lại."

[NS]